

Số: 19/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 19/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị Thu H, sinh năm 1999.
- Bị đơn: Anh Mã Văn H1, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Đ trú tại thôn T, xã N, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nông Thị Thu H và anh Mã Văn H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị Thu H và anh Mã Văn H1 thuận tình ly hôn.

\* Về con chung: Chị Nông Thị Thu H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung là Nông Mã Bảo K, sinh ngày 01/01/2017; Nông Mã Bảo C, sinh ngày 21/6/2019 và Nông Yến V, sinh ngày 19/10/2021 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Mã Văn H1 có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 1.000.000,đ (một triệu đồng) cho một con x 03 con = 3.000.000,đ (ba triệu đồng)/tháng/ 03 con cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Phương thức cấp dưỡng theo định kỳ vào ngày 25 hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2026.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

Sau khi ly hôn anh Mã Văn H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

\* *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Toà án giải quyết.

\* *Về nợ chung:* Không yêu cầu Toà án giải quyết.

\* *Về án phí:* Chị Nông Thị Thu H tự nguyện chịu 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; anh Mã Văn H1 phải chịu 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng chị Nông Thị Thu H tự nguyện chịu thay cho anh H1. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000,đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000970, ngày 13/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND khu vực 8 - Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 8;
- UBND xã Na Rì;
- L- u hồ sơ;
- L- u VPTA.

**THẨM PHÁN**

**Lý Thị Luân**